

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ LAO DUNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 25-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Hùng.

Bà Lê Thị Ánh Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Văn M1, sinh năm 1982, tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B (chết) và bà Trương Thị H1 (chết); chưa có vợ, con; anh, chị, em ruột 05 người, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân xấu; bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2022 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trương Văn T1, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu T2 – Luật sư của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên H; địa chỉ Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1935.

Nơi cư trú hiện nay: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lý Văn S, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 02 năm 2022.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Lương Thị Ngọc H2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ Phường S thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng*:

1. Bà Trương Thị Hồng Đ, sinh năm 1992;

2. Ông Lý Thanh G, sinh năm 1990.

Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Tất cả đều có mặt tại phiên tòa, khi tuyên án ông Trương Văn T1, bà Nguyễn Thị Thu T2, bà Nguyễn Thị T3, ông Lý Văn S, bà Lương Thị Ngọc H2 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Văn M1 là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không có nơi ở ổn định, có 01 tiền án về tội hiếp dâm trẻ em, bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 12 năm tù giam và đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/8/2010. Bị cáo tiếp tục có hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 30/9/2021, sau khi một mình bị cáo Trương Văn M1 uống 01 (một) xi rượu tại nhà thì bị cáo đi bộ đến trước nhà ông Lý Văn S tại ấp A, xã A, huyện C lúc này bị cáo thấy bị hại bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1935 (bà T3 là vợ dâu của ông S và đang sống tại nhà ông S tại ấp A. Ngoài ra, ông S còn có 01 căn nhà tại ấp A, xã A, huyện C) đang nằm võng trong phòng khách, khi thấy bị hại ở nhà một mình nên bị cáo nảy sinh ý định vào hiếp dâm bị hại, bị cáo từ ngoài lộ đal trước nhà đi vào, thấy bị cáo đi vào thì bị hại ngồi dậy đi ra định đóng cửa nhà trước không cho bị cáo vào nhưng do bị hại lớn tuổi, sức khỏe yếu không kịp đóng cửa nên bị cáo đi vào nhà, lúc đó bị hại vừa đi đến cái bàn hình chữ nhật được đặt giữa phòng khách thì bị cáo dùng hai tay cõ và quật bị hại ngã xuống nền gạch, tư thế ngã nằm ngửa, cơ thể quay ngang nhà, bị cáo dùng hai tay cởi quần bị hại ném ra gần cửa chính, bị cáo cởi quần của bị cáo xuống gần ngang đầu gối và bị cáo ngồi lên người (ngồi ngang bụng) bị hại, mặt đối diện với bị hại, bị cáo dùng hai tay bứt đứt 03 nút áo của bị hại làm lộ phần ngực ra và bị cáo dùng hai tay đè hai tay bị hại ra

hai bên người, đồng thời bị cáo áp mặt mình vào ngực bị hại, lúc này bị hại la lên: “Đôi cứu tao!” thì bị cáo dùng hai tay đánh vào mặt và bóp cổ bị hại thì bị hại dùng tay cào cấu vào vùng mặt của bị cáo và bẻ ngón tay út của cả hai bàn tay của bị cáo. Lúc đó Trương Thị Hồng Đ (cháu dâu của chồng bị hại) nhà ở cấp bên chạy đến la lên thì bị cáo bỏ chạy ra đến lộ đal trước nhà ông Lý Văn S thì bị Lý Thanh G (chồng của bà Đ) bắt giữ và báo Công an xã A đến lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 283/TD-PY ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với bà Nguyễn Thị T3 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích:

- + Sung bầm, rối loạn sắc tố da vùng má phải – trái, kích thước lớn.
- + Sung bầm, rối loạn sắc tố da vùng môi trên và môi dưới, kích thước lớn.
- + Nhiều mảng sung bầm và rối loạn sắc tố da vùng cổ ngực, kích thước lớn.
- + Sung bầm, rối loạn sắc tố da vùng cổ tay phải – trái.

- Bộ phận sinh dục:

- + Môi lớn, môi bé: Bình thường.
- + Âm hộ: Viêm.
- + Màng trinh: giãn rộng, không vết rách.
- + Âm đạo: Dẫn
- + Tầng sinh môn, hậu môn: Bình thường.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị xâm hại tình dục hiện tại là 03% (ba phần trăm).

3. Kết luận khác: Bộ phận sinh dục không phát hiện tổn thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về bệnh tật số: 05/BT-PY ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với bà Nguyễn Thị T3 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Quên địa chỉ, không định hướng được thời gian.
- Quên sự việc vừa qua.
- Nhớ tuổi rất chậm.
- Khó tập trung.

- Đêm ít ngủ.
 - Nghe kém.
 - Chẩn đoán: Mất trí không biệt định (F03).
2. Kết luận: Theo dõi bệnh lý mất trí không biệt định (F03).
3. Kết luận khác:
- Đề nghị cần điều trị lâu dài đúng chuyên khoa.
 - Hiện tại cần người giám hộ.

Trong quá trình điều tra, nhận thấy bị cáo M1 có dấu hiệu của bệnh tâm thần, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung quyết định trưng cầu giám định pháp y thần cho bị cáo. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 240/2021/KLGD ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với Trương Văn M1 như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng rượu (F10.71 – ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã thu giữ:

- Thu giữ của bị hại bà Nguyễn Thị T3:

- + 01 (một) cái áo thun nữ, tay ngắn, nền màu đen, nhiều hoa văn, nhiều màu sắc, áo chỉ còn 01 (một) nút áo (nút áo);

- + 01 (một) cái quần thun nữ, ống dài, nền đen, có nhiều hoa văn và nhiều màu sắc khác nhau;

- + 02 (hai) nút áo (nút áo) màu trắng có dính sợi chỉ màu đen.

- Thu giữ của bị cáo Trương Văn M1:

- + 01 (một) cái áo nam, dài tay, màu xanh đen, bị mất 01 (một) nút áo (nút áo);

- + 01 (một) cái quần Jeans nam, ống dài, phần hai ống quần bị rách nhiều lỗ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo M1 bồi thường các khoản chi phí nào.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất với bản cáo trạng, thống nhất với lời khai của bị cáo, về trách nhiệm hình sự, thì đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-CLD ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trương Văn M1 về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực, dùng hai tay cấu cổ và quật bà T3 ngã xuống nền gạch, tư thế ngã nằm ngửa, bị cáo dùng hai tay cởi quần bà T3 và bị cáo ngồi lên người (ngồi ngang bụng) bà T3, mặt đối diện với bà T3, bị cáo dùng hai tay bứt đứt 03 nút áo của bà T3 làm lộ phần ngực ra và dùng hai tay đè hai tay bà T3 ra hai bên người, đồng thời bị cáo áp mặt mình vào ngực bà T3 với mục đích là hiếp dâm bà T3. Bà T3 la lên, thì bị cáo dùng hai tay đánh vào mặt và bóp cổ bà T3. Bà T3 dùng tay cào cấu vào vùng mặt của bị cáo và bẻ ngón tay út của cả hai bàn tay của bị cáo. Do Trương Thị Hồng Đ (cháu bà T3) nhà ở cạnh bên chạy đến la lên thì bị cáo bỏ chạy ra đến lộ đal trước nhà ông S thì bị Lý Thanh G (chồng của bà Đ) bắt giữ bị cáo lại và báo cho Công an xã A đến lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Hiếp dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự. Bị cáo cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng là do ngoài ý muốn của bị cáo, do bị hại chống cự và bị người làm chứng phát hiện nên bị cáo phạm tội chưa đạt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị xin rút việc truy tố tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đến lần phạm tội này, bị cáo đã được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo không tái phạm.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khi phạm tội bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38; khoản 1 Điều 50; khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội “Hiếp dâm”.

* Về vật chứng của vụ án:

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị hại: 01 (một) cái áo thun nữ, tay ngắn, nền màu đen, nhiều hoa văn, nhiều màu sắc, áo chỉ còn 01 (một) nút áo (nút áo); 01 (một) cái quần thun nữ, ống dài, nền đen, có nhiều hoa văn và

nhiều màu sắc khác nhau; 02 (hai) cút áo (nút áo) màu trắng có đính sợi chỉ màu đen. Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nhận lại các vật trên nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo: 01 (một) cái áo nam, dài tay, màu xanh đen, bị mất 01 (một) cút áo (nút áo); 01 (một) cái quần Jeans nam, ống dài, phần hai ống quần bị rách nhiều lỗ. Tại phiên tòa, bị cáo yêu cầu được nhận lại các tài sản trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bị cáo không trình bày lời tự bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với cáo trạng truy tố bị cáo về tội hiếp dâm và đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo ở mức thấp nhất của mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo vì khi phạm tội, bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo không trình bày lời tranh luận.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không trình bày lời tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tranh luận: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất với việc truy tố bị cáo về tội hiếp dâm. Hành vi của bị cáo dùng vũ lực để hiếp dâm bị hại là người trên 70 tuổi, hành vi của bị cáo là suy đồi, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, bị cáo đã bị xử phạt về tội hiếp dâm trẻ em nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức cao nhất của mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] **Về tố tụng:** Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và những người làm chứng không có ý kiến hay

khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trương Văn M1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với kết luận giám định pháp y về tình dục và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 30/9/2021, sau khi một mình bị cáo Trương Văn M1 uống 01 (một) xị rượu tại nhà thì bị cáo đi bộ đến trước nhà ông Lý Văn S, tại ấp A, xã A, huyện C lúc này bị cáo thấy bị hại bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1935 (bà T3 là vợ dâu của ông S và sống tại nhà ông S) đang nằm võng trong phòng khách, khi thấy bị hại ở nhà một mình nên bị cáo nảy sinh ý định vào hiếp dâm bị hại, bị cáo từ ngoài lộ đal trước nhà đi vào, thấy bị cáo đi vào thì bị hại ngồi dậy đi ra định đóng cửa nhà trước không cho bị cáo vào nhưng do bị hại lớn tuổi, sức khỏe yếu không kịp đóng cửa nên bị cáo đi vào nhà, lúc đó bị hại vừa đi đến cái bàn hình chữ nhật được đặt giữa phòng khách thì bị cáo dùng hai tay cào cổ và quật bị hại ngã xuống nền gạch, tư thế ngã nằm ngửa, cơ thể quay ngang nhà, bị cáo dùng hai tay cởi quần bị hại ném ra gần cửa chính, bị cáo cởi quần của bị cáo xuống gần ngang đầu gối và bị cáo ngồi lên người (ngồi ngang bụng) bị hại, mặt đối diện với bị hại, bị cáo dùng hai tay bứt đứt 03 nút áo của bị hại làm lộ phần ngực ra và bị cáo dùng hai tay đè hai tay bị hại ra hai bên người, đồng thời bị cáo áp mặt mình vào ngực bị hại, lúc này bị hại la lên: “Đ ơi cứu tao!” thì bị cáo dùng hai tay đánh vào mặt và bóp cổ bị hại thì bị hại dùng tay cào cấu vào vùng mặt của bị cáo và bẻ ngón tay út của cả hai bàn tay của bị cáo. Lúc đó Trương Thị Hồng Đ (cháu dâu của chồng bị hại) nhà ở cặp bên chạy đến la lên thì bị cáo bỏ chạy ra đến lộ đal trước nhà ông Lý Văn S thì bị Lý Thanh G (chồng của bà Đ) bắt giữ và báo Công an xã A đến lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với bị cáo.

[4] Theo Điều 141 Bộ luật Hình sự quy định về “Tội hiếp dâm”, tại khoản 1 quy định “*Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”. Theo Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các Điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, thì tại Điều 3 của Nghị quyết quy định về một số tình tiết định tội và tại khoản 1 quy định “*Giao cấu quy định tại khoản 1 Điều 141, khoản*

1 Điều 142, khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 144 và khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự là hành vi xâm nhập của bộ phận sinh dục nam vào bộ phận sinh dục nữ, với bất kỳ mức độ xâm nhập nào". Bị cáo Trương Văn M1 đã thực hiện hành vi dùng bạo lực như đã nêu tại đoạn [3] nhằm mục đích là để thực hiện hành vi giao cấu với bị hại, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hiếp dâm", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự. Bị cáo cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng (bị cáo không giao cấu được với bị hại) là ngoài ý muốn của bị cáo, do bị hại chống cự và bị người làm chứng phát hiện. Theo Điều 15 Bộ luật Hình sự quy định về: Phạm tội chưa đạt, thì "*Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội. Người phạm tội chưa đạt phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt*". Do đó, bị cáo phạm tội chưa đạt nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung truy tố bị cáo về tội "Hiếp dâm" quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo là nam giới, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi giao cấu với người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì ham muốn, thỏa mãn dục vọng của mình mà bị cáo lợi dụng bị hại cao tuổi, ở nhà một mình, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi bạo lực với bị hại nhằm mục đích giao cấu với bị hại. Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về sinh lý, tình dục của bị hại, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục của người Việt Nam. Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức án tù thật nghiêm, phù hợp và tương xứng với hành vi của bị cáo để có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo như sau: Bị cáo phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội lần này, bị cáo đã từng bị kết án về tội hiếp dâm trẻ em tại bản án hình sự sơ thẩm số: 54/HS.ST ngày 15 tháng 7 năm 2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo 12 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010, đến lần phạm tội này bị cáo đương nhiên được xóa án tích, do đó bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Khi phạm tội bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38; khoản 1 Điều 50; khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Văn M1 và đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội “Hiếp dâm” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo thống nhất với cáo trạng truy tố bị cáo về tội hiếp dâm và đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo ở mức thấp nhất của mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo vì khi phạm tội, bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[9] Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu tranh luận và đề nghị: Thống nhất với việc truy tố bị cáo về tội hiếp dâm. Hành vi của bị cáo dùng vũ lực để hiếp dâm bị hại là người trên 70 tuổi, hành vi của bị cáo là suy đồi, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, bị cáo đã bị xử phạt về tội hiếp dâm trẻ em nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức cao nhất mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy như đã phân tích tại đoạn [4], [5], [6], thì bị cáo phạm tội chưa đạt, khi phạm tội bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên căn cứ vào khoản 1 Điều 141; điểm i khoản 1 Điều 52, điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38; khoản 1 Điều 50; khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo Trương Văn M1 03 năm tù cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo về mức hình phạt đối với bị cáo; lời đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất theo mức đề nghị của Viện kiểm sát không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

[11.1] - 01 (một) cái áo thun nữ, tay ngắn, nền màu đen, nhiều hoa văn, nhiều màu sắc, áo chỉ còn 01 (một) nút áo (nút áo); 01 (một) cái quần thun nữ, ống dài, nền đen, có nhiều hoa văn và nhiều màu sắc khác nhau; 02 (hai) nút áo (nút áo) màu trắng có dính sợi chỉ màu đen là tài sản hợp pháp của bị hại. Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nhận lại các vật trên, Hội đồng xét xử xét thấy các vật trên không có giá trị nên căn cứ vào khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

[11.2] - 01 (một) cái áo nam, dài tay, màu xanh đen, bị mất 01 (một) nút áo (nút áo); 01 (một) cái quần Jeans nam, ống dài, phần hai ống quần bị rách nhiều lỗ là tài sản của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo yêu cầu được nhận lại các tài sản trên. Xét yêu cầu của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các vật nêu trên là tài sản hợp pháp của

bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ vào khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[13] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trương Văn M1 là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Ngoài ra, vào ngày 05/12/2021, bị cáo Trương Văn M1 có hành vi dùng bạo lực nhằm thực hiện hành vi “hiếp dâm” bà Nguyễn Thị M2, sinh năm 1949; cư trú tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng nhưng bà Nguyễn Thị M2 không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng quy định tại khoản 1 Điều 151 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn M1 phạm tội “Hiếp dâm”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 141; điểm i khoản 1 Điều 52, điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38; khoản 1 Điều 50; khoản 1, 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Trương Văn M1 03 (ba) năm tù về tội “Hiếp dâm”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 11 tháng 01 năm 2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cái áo thun nữ, tay ngắn, nền màu đen, nhiều hoa văn, nhiều màu sắc, áo chỉ còn 01 (một) cúc áo (nút áo); 01 (một) cái quần thun nữ, ống dài, nền đen, có nhiều hoa văn và nhiều màu sắc khác nhau; 02 (hai) cúc áo (nút áo) màu trắng có dính sợi chỉ màu đen.

2.2. Trả lại cho bị cáo Trương Văn M1: 01 (một) cái áo nam, dài tay, màu xanh đen, bị mất 01 (một) cúc áo (nút áo); 01 (một) cái quần Jeans nam, ống dài, phần hai ống quần bị rách nhiều lỗ.

2.3. Các vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKS-CLD ngày 16

tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trương Văn M1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung (CQTHAHS, CQCSĐT);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn